

Số: 11 /TTr-HĐND

Đông Hà, ngày 16 tháng 7 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua các Quy chế của HĐND thành phố
khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: HĐND thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Thường trực HĐND thành phố kính đề nghị HĐND thành phố xem xét, thông qua các quy chế sau:

1. Quy chế hoạt động của HĐND thành phố Đông Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.
2. Quy chế tiếp công dân của Hội đồng nhân dân, đại biểu HĐND thành phố Đông Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết thông qua Quy chế)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND thành phố khóa XII;
- Lưu VT. *vt*

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Số: /NQ-HĐND

Đông Hà, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
thành phố Đông Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Hướng dẫn một số hoạt động của Hội
đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số...../TTr - HĐND ngày ... tháng 7 năm 2021 của Thường
trực Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố, khóa XII, kỳ họp thứ Ba thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn Đông Hà;
- TT Thành ủy, các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy;
- TT HĐND và các Ban HĐND thành phố;
- UBND; UBMTTQVN thành phố và các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khoá XII;
- Đảng ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà
khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND
ngày tháng 7 năm 2021 của HĐND thành phố Đông Hà)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số hoạt động cụ thể của Hội đồng nhân dân thành phố (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố; quan hệ công tác; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND thành phố Đông Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Những nội dung không quy định trong quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

4. Hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.

5. Bảo đảm nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. HĐND thành phố Đông Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm các đại biểu HĐND thành phố do cử tri ở thành phố bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

HĐND thành phố bảo đảm vai trò và thực hiện các chức năng sau đây:

1. Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn thành phố.

2. Quyết định những vấn đề của thành phố trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của pháp luật.

3. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND), Tòa án nhân dân (TAND), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố, Ban của HĐND thành phố; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố và nghị quyết của HĐND phường.

4. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố.

5. Ban hành nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 4. HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan.

Chương II

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của đại biểu HĐND thành phố

1. Đại biểu HĐND thành phố là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong thành phố, chịu trách nhiệm trước cử tri ở địa phương và trước HĐND thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

2. Đại biểu HĐND thành phố bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố.

3. Đại biểu HĐND thành phố thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 83 và 93, khoản 2 Điều 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đại biểu HĐND thành phố hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm dành thời gian để tiếp xúc cử tri theo quy định; tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐND thành phố và các kỳ họp HĐND phường nơi mình ứng cử; chấp hành các quy định, nội quy của kỳ họp; tham gia thảo luận, chất vấn và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố; họp Tổ, thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND thành phố; tham gia họp Ban của HĐND thành phố mà đại biểu là thành viên; giám sát việc thi hành pháp luật và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 6. Kiến nghị, yêu cầu của đại biểu HĐND thành phố

1. Kiến nghị của đại biểu HĐND thành phố được gửi bằng văn bản đến Thường trực HĐND thành phố, trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị.

2. Thường trực HĐND thành phố có trách nhiệm tổng hợp, xử lý các kiến nghị của đại biểu HĐND thành phố theo thẩm quyền; báo cáo với HĐND thành

phổ trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trong trường hợp khác mà Thường trực HĐND thành phố xét thấy cần thiết.

3. Có từ một phần ba tổng số đại biểu HĐND thành phố trở lên kiến nghị HĐND thành phố bỏ phiếu tín nhiệm đối với một người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu, kiến nghị HĐND thành phố họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất hoặc họp kín thì Thường trực HĐND thành phố báo cáo với HĐND thành phố xem xét, quyết định.

4. Đại biểu HĐND thành phố có quyền kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu HĐND thành phố yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đại biểu HĐND thành phố xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu được miễn nhiệm, bị bãi nhiệm, đại biểu bị mất quyền đại biểu HĐND thực hiện theo quy định tại Điều 101 và 102 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương III

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 8. Kỳ họp HĐND thành phố

1. HĐND thành phố họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Kỳ họp giữa năm tổ chức trước ngày 30 tháng 7; kỳ họp cuối năm tổ chức trước ngày 25 tháng 12.

HĐND thành phố quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND thành phố.

HĐND thành phố họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh khi Thường trực HĐND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thành phố yêu cầu.

2. HĐND thành phố họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thành phố thì HĐND thành phố họp kín.

3. Kỳ họp HĐND thành phố cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử đại biểu HĐND thành phố khóa mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, HĐND, Thường trực HĐND, UBND, Ban của HĐND, TAND, VKSND và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình; Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền trong cả nhiệm kỳ.

Điều 9. Nội quy kỳ họp HĐND thành phố

1. Chủ tọa kỳ họp HĐND thành phố có trách nhiệm điều hành phiên họp bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy chế này và chương trình, nội dung đã được HĐND thành phố thông qua.

2. Đại biểu HĐND thành phố có nhiệm vụ:

a) Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy chế này và sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp HĐND thành phố;

b) Tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của HĐND thành phố;

c) Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp;

d) Đại biểu đến họp đúng giờ. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND thành phố. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu hoặc Thư ký kỳ họp để báo cáo với Chủ tọa kỳ họp.

đ) Đại biểu đeo phù hiệu khi tham dự kỳ họp, ngồi đúng vị trí quy định; trong giờ họp không sử dụng điện thoại di động, không ra ngoài làm việc riêng hoặc để trả lời phỏng vấn của phóng viên; tại phiên khai mạc và bế mạc đại biểu mặc trang phục: Nữ áo dài truyền thống; nam sơ mi dài tay, ca-vát (mùa hè), com-lê (mùa đông); đại biểu tôn giáo mặc trang phục tôn giáo, đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành.

3. Các đại biểu khách mời, phóng viên báo chí khi tác nghiệp tại các kỳ họp của HĐND thành phố phải thực hiện nghiêm túc nội quy kỳ họp và yêu cầu của Chủ tọa.

4. HĐND thành phố căn cứ quy định của pháp luật, các quy tắc, quy định và tình hình thực tế hoạt động kỳ họp có thể ban hành quy định nội quy kỳ họp HĐND thành phố.

Điều 10. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND thành phố

1. Trên cơ sở nội dung, chương trình kỳ họp có thể mời đại diện Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh có liên quan tham dự kỳ họp HĐND thành phố.

2. Đại biểu HĐND tỉnh được bầu trên địa bàn thành phố.

3. UBND thành phố; Ủy viên UBND thành phố; Chánh án TAND thành phố, Viện trưởng VKSND thành phố không phải là đại biểu HĐND thành phố được mời tham dự các kỳ họp HĐND thành phố, có trách nhiệm tham dự các kỳ họp của HĐND thành phố khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách.

4. Đại diện cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, UBMTTQVN thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan báo chí và công dân được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND thành phố khi bàn về các vấn đề có liên quan.

5. Căn cứ tính chất kỳ họp, Thường trực HĐND thành phố có thể quyết định thành phần, số lượng khách mời tham dự kỳ họp HĐND thành phố; vị trí chỗ ngồi của khách mời tham dự kỳ họp và các phiên họp của HĐND thành phố theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố.

Điều 11. Thư ký kỳ họp HĐND thành phố

1. Thư ký kỳ họp do Văn phòng HĐND & UBND thành phố thực hiện.
2. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp:
 - a) Thực hiện nghi lễ, khánh tiết;
 - b) Lập danh sách đại biểu HĐND thành phố có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
 - c) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
 - d) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ và phiên họp toàn thể;
 - đ) Phối hợp với cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác báo cáo Chủ tọa kỳ họp để trình HĐND thành phố;
 - e) Cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;
 - f) Trình bày dự thảo nghị quyết trước khi HĐND thành phố biểu quyết thông qua;
 - g) Hoàn thiện hồ sơ kỳ họp trình ký chứng thực và ban hành các nghị quyết của HĐND thành phố.

3. Nhiệm vụ của từng thành viên Thư ký kỳ họp do Chủ tọa kỳ họp phân công và một số việc khác theo phân công của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 12. Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp HĐND thành phố

Chậm nhất là bốn mươi ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND thành phố chủ trì cuộc họp liên tịch với UBND thành phố, Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND thành phố; Chánh án TAND thành phố, Viện trưởng VKSND thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố; đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị.

Điều 13. Chuẩn bị kỳ họp và đôn đốc các văn bản, tài liệu trình HĐND thành phố

1. UBND thành phố, cơ quan có liên quan gửi các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố trình kỳ họp theo thời gian luật định và theo thông báo nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị kỳ họp của HĐND thành phố trước mỗi kỳ họp.

2. Thường trực HĐND và Ban của HĐND thành phố tiến hành giám sát, khảo sát; thẩm tra và chuẩn bị các báo cáo trình kỳ họp; theo dõi, đôn đốc UBND thành phố, cơ quan có liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

3. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố, cơ quan trình các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố phải gửi đến Ban của HĐND thành phố được phân công thẩm tra.

4. Cơ quan trình các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố gửi đến các văn bản, tài liệu trình HĐND thành phố; đồng thời gửi file văn bản điện tử đến Văn phòng HĐND & UBND thành phố.

Điều 14. Triệu tập kỳ họp

1. Thường trực HĐND thành phố quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND thành phố được gửi đến đại biểu HĐND thành phố.

Điều 15. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp

1. Đại biểu HĐND thực hiện quyền chất vấn của mình tại kỳ họp. Trình tự, thủ tục chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp theo quy định tại Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 60 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND.

2. Trước hoặc trong thời gian kỳ họp của HĐND thành phố, đại biểu HĐND thành phố ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND thành phố trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố. Đại biểu có quyền chất vấn trực tiếp tại phiên chất vấn.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thành phố, chất vấn của đại biểu HĐND thành phố được gửi đến Thường trực HĐND thành phố để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

4. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

5. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND thành phố được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu HĐND thành phố nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND thành phố đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập;

c) Trường hợp đại biểu HĐND thành phố không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND thành phố về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình;

Thời gian nêu chất vấn không quá 03 phút, thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

6. HĐND thành phố cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp;

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND thành phố đã chất vấn và Thường trực HĐND thành phố trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND thành phố không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị HĐND thành phố đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND thành phố tiếp theo hoặc kiến nghị HĐND thành phố xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

7. HĐND thành phố có thể ra nghị quyết về chất vấn.

8. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố, người trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn (nếu có) và việc thực hiện các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND thành phố để chuyển đến các đại biểu HĐND thành phố.

9. Việc thảo luận tổ trong các kỳ họp HĐND thành phố được thực hiện theo cách thức sau:

a) Chủ tọa kỳ họp quyết định các tổ để thảo luận các nội dung trình tại kỳ họp. Mỗi tổ thảo luận bao gồm các vị đại biểu HĐND, các vị đại biểu khách mời, tùy theo nội dung, thành phần của mỗi kỳ họp chủ tọa quyết định phân tổ thảo luận phù hợp.

b) Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu có thể phát biểu nhiều lần, mỗi lần không quá 7 phút.

c) Trước khi kết thúc thảo luận tổ 10 phút, tổ trưởng tổng kết nội dung các thành viên thảo luận, góp ý.

d) Tổ trưởng thay mặt tổ báo cáo nội dung ý kiến thảo luận, góp ý của tổ với Chủ tọa kỳ họp sau phiên họp thảo luận tổ.

Điều 16. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND thành phố

1. Nghị quyết của HĐND thành phố do Chủ tịch HĐND thành phố hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp HĐND do Chủ tịch HĐND thành phố hoặc Chủ tọa và Thư ký kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND thành phố phải được Thường trực HĐND thành phố gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

4. Nghị quyết của HĐND thành phố phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND thành phố được đăng công báo địa phương, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND thành phố

1. HĐND thành phố ban hành nghị quyết để thực hiện thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan và Quy chế này, HĐND thành phố quyết định chương trình, kế hoạch xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật.

3. UBND, Ban của HĐND và UBMTTQVN thành phố căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu HĐND thành phố, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND thành phố.

4. Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND thành phố theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan.

Điều 18. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm

1. HĐND thành phố lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ sau đây:

a) Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và Trưởng ban của HĐND thành phố;

b) Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND thành phố.

2. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 88 và 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 63 và 64 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và văn bản hướng dẫn của Quốc hội.

Chương IV

THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ

Mục 1

THƯỜNG TRỰC HĐND THÀNH PHỐ

Điều 19. Thường trực HĐND thành phố là cơ quan Thường trực của HĐND thành phố gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND thành phố và các Ủy viên là Trưởng ban của HĐND thành phố.

Thường trực HĐND thành phố sử dụng con dấu của HĐND thành phố trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Phó Chủ tịch HĐND thành phố được phân công giải quyết công việc thường xuyên, lãnh đạo cơ quan HĐND thành phố.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố

1. Triệu tập các kỳ họp của HĐND thành phố; phối hợp với UBND thành phố trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND thành phố.

2. Đôn đốc, kiểm tra UBND thành phố và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND thành phố.

3. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động Ban của HĐND thành phố; xem xét kết quả giám sát của Ban khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất.

5. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND thành phố; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND thành phố để báo cáo HĐND thành phố.
 6. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo, giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố tại phiên họp Thường trực HĐND thành phố.
 7. Tổ chức để đại biểu HĐND thành phố tiếp công dân, xử lý đơn của công dân theo quy chế, quy định. Định kỳ 6 tháng một lần xem xét tình hình và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị gửi đến HĐND thành phố; báo cáo giám sát kết quả thi hành pháp luật tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân (nếu có) tại kỳ họp HĐND thành phố. Trình HĐND thành phố ban hành nghị quyết về việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương (trong trường hợp cần thiết).
 8. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố tổ chức cho đại biểu HĐND thành phố tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp HĐND thành phố. Kiện toàn và hỗ trợ hoạt động Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân thành phố.
 9. Phê chuẩn danh sách các Ủy viên của Ban HĐND thành phố trong số đại biểu HĐND thành phố và việc cho thôi Ủy viên theo đề nghị của Trưởng ban HĐND thành phố.
 10. Trình HĐND thành phố lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu theo luật định.
 11. Quyết định đưa ra HĐND thành phố hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND thành phố.
 12. Xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết; phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND thành phố dự thảo nghị quyết.
 13. Báo cáo về hoạt động của HĐND thành phố đến Thường trực HĐND tỉnh.
 14. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh, HĐND các huyện thị trong tỉnh và UBMTTQVN thành phố.
 15. Định kỳ hàng năm, chủ trì tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND và Ban của HĐND thành phố với Thường trực HĐND và Ban của HĐND phường.
 16. Thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và các chương trình hợp tác đối ngoại của thành phố.
 17. Hướng dẫn hoạt động của HĐND phường.
 18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.
- Điều 21. Thực hiện nhiệm vụ được HĐND thành phố ủy quyền hoặc được cơ quan nhà nước cấp trên giao giữa hai kỳ họp HĐND thành phố**
- Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND thành phố phối hợp với UBND thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh, cấp bách khi thực hiện nhiệm

vụ, quyền hạn của HĐND thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác được HĐND thành phố ủy quyền bằng nghị quyết hoặc theo quy định của luật và các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở Trung ương có liên quan. Báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất của HĐND thành phố.

Điều 22. Phiên họp của Thường trực HĐND thành phố

1. Phiên họp Thường trực HĐND thành phố là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND thành phố. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thành phố thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND thành phố họp phiên thường kỳ mỗi tháng 01 lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND thành phố tổ chức họp theo đề nghị của Chủ tịch HĐND thành phố hoặc Phó Chủ tịch HĐND thành phố. Phiên họp Thường trực HĐND thành phố phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND thành phố tham dự.

3. Thường trực HĐND thành phố tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 106 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND thành phố.

4. Xem xét, giải quyết một số vấn đề cấp bách giữa hai kỳ họp HĐND thành phố để kịp thời điều hành phát triển kinh tế - xã hội và báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 23. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động Ban của HĐND thành phố

1. Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, phân công nhiệm vụ cho Ban của HĐND thành phố theo quy định tại Điều 75 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Điều 104 và khoản 4 Điều 110 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND thành phố.

2. Thường trực HĐND thành phố phân công Ban của HĐND thành phố thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố về lĩnh vực có liên quan.

Điều 24. Tổng hợp tình hình hoạt động của đại biểu HĐND thành phố

1. Hàng năm, Thường trực HĐND thành phố tổng hợp tình hình hoạt động về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ công tác của đại biểu HĐND thành phố trong năm, gửi thông báo để Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố biết.

2. Cuối nhiệm kỳ, Thường trực HĐND thành phố tổng hợp tình hình hoạt động của đại biểu HĐND thành phố cả nhiệm kỳ, báo cáo tại kỳ họp HĐND thành phố.

Mục 2

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 25. Ban của HĐND thành phố là cơ quan của HĐND thành phố gồm Ban Kinh tế - Xã hội; Ban pháp chế. Ban của HĐND thành phố có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách.

Ban sử dụng con dấu của HĐND thành phố trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Kinh phí hoạt động Ban của HĐND thành phố được bố trí trong kinh phí hoạt động của HĐND thành phố hàng năm, đảm bảo chi tiêu theo Nghị quyết HĐND thành phố về một số chế độ, chính sách đảm bảo hoạt động HĐND và Quy chế quản lý ngân sách của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 26. Lĩnh vực phụ trách và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban HĐND thành phố

1. Ban của HĐND thành phố phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 108, 109, 110, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND thành phố để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND thành phố phân công.

5. Kiến nghị với HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

6. Cử thành viên Ban tham gia đoàn công tác, giám sát, khảo sát theo chỉ đạo, phân công của Thường trực HĐND thành phố.

7. Hàng năm, tổ chức để các thành viên Ban đi học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND ở các địa phương.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế này.

Điều 27. Chế độ làm việc

1. Căn cứ luật định có liên quan và quy chế này, Ban của HĐND thành phố xây dựng Quy chế hoạt động của mình, phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế này.

2. Hàng năm, căn cứ chương trình hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND thành phố, Ban của HĐND thành phố xây dựng chương trình công tác của mình.

3. Ban của HĐND thành phố họp ít nhất mỗi tháng 01 lần để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Các thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban. Cuộc họp của Ban bàn về công tác tháng, quý; xem xét thẩm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ thành viên của Ban. Định kỳ 06 tháng, năm có sơ, tổng kết hoạt động.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND thành phố vào kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm; báo cáo công tác với Thường trực HĐND thành phố giữa hai kỳ họp khi có yêu cầu.

Điều 28. Thẩm tra của Ban HĐND thành phố

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố, Ban của HĐND thành phố tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố.

2. Hoạt động thẩm tra của Ban thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 85 và 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 136 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan và Quy chế này.

Điều 29. Quan hệ phối hợp công tác của Ban HĐND thành phố

Ban của HĐND thành phố có trách nhiệm phối hợp công tác theo quy định tại Điều 110 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 23 của Quy chế này.

Mục 3

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 30. Tổ đại biểu HĐND thành phố gồm các đại biểu HĐND thành phố được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành. Số lượng Tổ đại biểu, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND thành phố do Thường trực HĐND thành phố quyết định. Thư ký của tổ do Tổ trưởng phân công.

Căn cứ chương trình hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND và Ban của HĐND thành phố; tình hình thực tế của địa phương; ý kiến, kiến nghị của cử tri để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của mình.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND thành phố

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm gửi đến Thường trực HĐND thành phố, đại biểu HĐND thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan nơi đại biểu công tác. Báo cáo kết quả công tác 6 tháng (trước ngày 30/6) và hàng năm (trước ngày 30/11) với Thường trực HĐND thành phố.

2. Phối hợp tổ chức cho đại biểu HĐND thành phố tiếp xúc dân.

3. Phối hợp với UBMTTQVN phường tổ chức cho đại biểu HĐND thành phố tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp theo kế hoạch của Thường trực HĐND thành phố và Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố. Tiếp thu, tổng hợp và theo dõi việc thực hiện ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tổ đại biểu ứng cử. Sau 02 ngày tiếp xúc cử tri, các ý kiến kiến nghị của cử tri được tổ đại biểu tổng hợp gửi về Thường trực HĐND huyện, đồng thời ý kiến kiến nghị của cử tri được ghi vào sổ họp để theo dõi quá trình thực hiện.

4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 38 của Quy chế này.

5. Tổ đại biểu HĐND họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước, thành viên Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

Cuộc họp của Tổ đại biểu HĐND thành phố có thể mời đại diện Thường trực HĐND thành phố, đại diện UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố khi bàn về các vấn đề có liên quan. Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản và báo cáo với Thường trực HĐND thành phố.

Chương V
GIÁM SÁT, TIẾP CÔNG DÂN VÀ TIẾP XÚC CỬ TRI
MỤC 1
GIÁM SÁT

Điều 32. Giám sát của HĐND thành phố

1. HĐND thành phố có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 87 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; điểm a khoản 1 Điều 5 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các hình thức giám sát của HĐND thành phố:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn;

c) Xem xét quyết định của UBND thành phố, nghị quyết của HĐND phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND thành phố;

d) Giám sát chuyên đề;

e) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu.

3. Quy trình giám sát của HĐND thành phố thực hiện quy trình giám sát theo quy định tại Điều 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64 và 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan.

Điều 33. Giám sát của Thường trực HĐND thành phố

1. Thường trực HĐND thành phố có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 và Điều 66 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các hình thức giám sát của Thường trực HĐND thành phố:

a) Xem xét quyết định của UBND thành phố và nghị quyết của HĐND phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND thành phố;

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND thành phố, Ủy viên UBND thành phố; Chánh án TAND thành phố, Viện trưởng VKSND thành phố; Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND thành phố;

c) Giám sát chuyên đề;

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND thành phố;

đ) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Quy trình giám sát của Thường trực HĐND thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73 và 74 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan và Quy định về giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND thành phố do Thường trực HĐND thành phố ban hành (nếu có).

Điều 34. Giám sát của các Ban HĐND thành phố

1. Ban của HĐND thành phố có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 và 76 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các hình thức giám sát của Ban HĐND thành phố:

a) Thẩm tra các báo cáo do HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố phân công;

b) Giám sát quyết định của UBND thành phố, nghị quyết của HĐND phường;

c) Giám sát chuyên đề;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Quy trình giám sát của Ban HĐND thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78, 79, 80, 81 và 82 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan và Quy định về giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND thành phố do Thường trực HĐND thành phố ban hành (nếu có).

Điều 35. Giám sát của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố

1. Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm d và đ khoản 1 Điều 5 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các hình thức giám sát của đại biểu HĐND thành phố:

a) Chất vấn Chủ tịch UBND thành phố, thành viên khác của UBND thành phố; Chánh án TAND thành phố, Viện trưởng VKSND thành phố; Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND thành phố;

b) Giám sát quyết định của UBND thành phố, nghị quyết của HĐND phường;

c) Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

3. Tổ đại biểu HĐND thành phố giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND thành phố hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND thành phố phân công; tổ chức đề đại biểu HĐND thành phố thực hiện hoạt động giám sát.

4. Quy trình giám sát của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 84, 85, 86, 80 và 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước

cấp trên có liên quan và Quy định về giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND thành phố do Thường trực HĐND thành phố ban hành (nếu có).

Mục 2

TIẾP CÔNG DÂN

Điều 36. Tiếp công dân của Thường trực HĐND thành phố

Thực hiện theo Quy chế tiếp công dân của HĐND, đại biểu HĐND thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Mục 3

TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 37. Đại biểu HĐND thành phố phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm 01 lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND thành phố nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Đại biểu HĐND thành phố có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND và Thường trực HĐND thành phố để tổng hợp báo cáo HĐND thành phố, gửi đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 38. Quy trình tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thành phố

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND thành phố, Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố và Tổ đại biểu HĐND thành phố tổ chức cho đại biểu HĐND thành phố tiếp xúc cử tri; đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm báo cáo khái quát thông tin với cử tri về tình hình kinh tế - xã hội, dự kiến chương trình, kế hoạch tổ chức kỳ họp và các nội dung khác có liên quan; thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND thành phố, Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố và Tổ đại biểu HĐND thành phố tổ chức cho đại biểu HĐND thành phố tiếp xúc cử tri; đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp; phổ biến các nghị quyết của HĐND thành phố và thông tin các nội dung khác có liên quan; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

2. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch của HĐND thành phố, tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với UBMTTQVN thành phố xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp. Thường trực HĐND thành phố gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến đại biểu HĐND thành phố; UBND thành phố, Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố;

Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN phường; cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để thực hiện.

3. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với UBMTTQVN phường nơi tổ chức tiếp xúc cử tri, chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri, gửi đến Thường trực HĐND thành phố và UBMTTQVN thành phố trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

4. Tùy tình hình và điều kiện thực tế, Thường trực HĐND thành phố có thể chủ trì, thống nhất với UBND thành phố và UBMTTQVN thành phố ban hành Quy chế phối hợp công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thành phố.

Chương VI

QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 39. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với các cơ quan thuộc tỉnh

1. HĐND thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tham gia các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh khi được đề nghị.

2. Thường trực HĐND thành phố báo cáo hoạt động của HĐND thành phố với Thường trực HĐND tỉnh; báo cáo hoạt động của mình với Thường trực HĐND tỉnh khi được đề nghị.

3. Thường trực HĐND thành phố, Ban của HĐND thành phố có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh khi các cơ quan này về công tác ở thành phố theo quy định tại Điều 110 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 40. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy

1. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung trình kỳ họp HĐND thành phố theo Quy chế của Thành ủy.

2. Xác định các chương trình, dự án, kế hoạch cần trình HĐND thành phố theo quy định của pháp luật để HĐND thành phố xem xét, quyết định tại kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Thành ủy khi cần có biểu quyết của đại biểu HĐND thành phố.

Điều 41. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với UBND thành phố

1. Thường trực HĐND thành phố, Ban của HĐND thành phố phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố về các hoạt động có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND thành phố chủ trì, thống nhất với UBND thành phố ban hành Quy chế phối hợp công tác. Định kỳ có sơ kết và tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND thành phố và UBND thành phố.

Điều 42. Quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND thành phố với Tổ đại biểu HĐND tỉnh bầu tại khu vực thành phố

Thường trực HĐND và Ban của HĐND thành phố phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh bầu tại khu vực thành phố về các hoạt động có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với UBMTTQVN thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận

1. Quan hệ giữa HĐND thành phố với UBMTTQVN thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND thành phố chủ trì, thống nhất với UBMTTQVN thành phố ban hành Quy chế phối hợp công tác. Kết thúc nhiệm kỳ có tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND thành phố và UBMTTQVN thành phố.

Điều 44. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với HĐND các phường

1. Thường trực HĐND thành phố hướng dẫn hoạt động của HĐND các phường; phối hợp công tác theo quy định tại khoản 15 Điều 20 Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực HĐND thành phố, Ban của HĐND thành phố phối hợp với Thường trực và Ban của HĐND các phường trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát, khảo sát.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 45. Trách nhiệm của UBND thành phố đối với hoạt động của HĐND thành phố

UBND thành phố có trách nhiệm phối hợp công tác theo quy định tại Điều 41 của Quy chế này.

Điều 46. Trách nhiệm của TAND thành phố, VKSND thành phố, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Cơ quan trình các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, thời hạn theo đúng quy định của pháp luật và quy chế này.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố; nghiêm chỉnh chấp hành kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện với HĐND thành phố khi Thường trực HĐND thành phố yêu cầu.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND thành phố cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND thành phố theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

4. HĐND các phường gửi nghị quyết của mình đã ban hành đến Thường trực HĐND thành phố và Ban của HĐND thành phố theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký.

Chương VIII

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

Điều 47. Trụ sở, kinh phí hoạt động của HĐND thành phố

1. HĐND thành phố được bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu hoạt động.

2. Kinh phí hoạt động của HĐND thành phố do HĐND thành phố quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND thành phố và thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh và Nghị quyết của HĐND thành phố.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND thành phố phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm, Văn phòng HĐND & UBND thành phố lập dự trù kinh phí hoạt động của HĐND thành phố, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét và trình HĐND thành phố quyết định.

Điều 48. Bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ của HĐND thành phố

Văn phòng HĐND & UBND thành phố là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND thành phố.

Điều 49. Chế độ và khen thưởng, kỷ luật

Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND thành phố được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Đại biểu HĐND thành phố, các chức danh do HĐND thành phố bầu ra nếu không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật thì HĐND thành phố thành phố xem xét bỏ phiếu tín nhiệm, xem xét tư cách hoặc bãi miễn theo quy định của pháp luật.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 50. Điều khoản thi hành

1. Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố; Văn phòng HĐND & UBND thành phố; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. UBND thành phố, các cơ quan thuộc UBND thành phố; UBMTTQVN thành phố; TAND thành phố, VKSND thành phố, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố; HĐND các phường có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, Văn phòng HĐND & UBND thành phố tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND thành phố về tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung